

# KĨ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TẠO HỨNG THÚ CHO NGƯỜI HỌC

TS. NGUYỄN MAI HƯƠNG\*

**Abstract:** It is important to excite learners in teaching. To do this, teachers are required not only to have wide knowledge but also to have techniques and skills of exciting and inspiring learners. The article mentions measures for teacher to apply to create excitement for learners in order to help them to absorb lessons more effectively.

**Keywords:** Technique, artistic, excitement, the teacher, the learner, the learning efficiency.

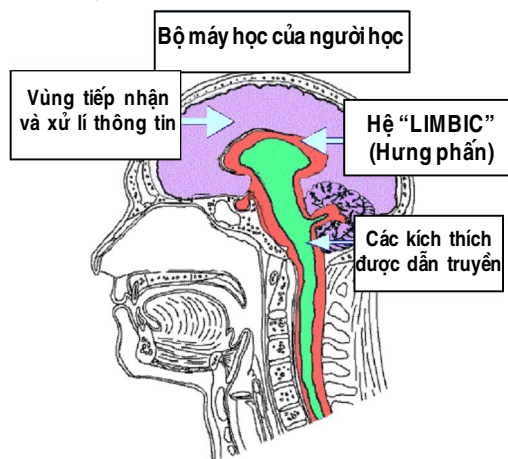
Muốn huy động sự tham gia của người học (NH) vào hoạt động dạy học (DH), trước hết người dạy (ND) phải tạo được hứng thú cho NH. Trong sách **Sự phạm tương tác, một tiếp cận của khoa học thần kinh về học và dạy** của Denome, M. Roy, mục “động cơ” có nêu quan điểm về DH hiệu quả là: “Học chỉ có thể hiệu quả khi NH tìm thấy niềm vui, sự hào hứng trong học tập và khi họ chìm đắm trong hoạt động nhận thức thì sự đam mê học tập sẽ phát triển” [1; tr 93]. Thực tế cho thấy, muốn NH có hứng thú học tập, ND phải là người biết truyền cảm hứng. Việc xây dựng ý thức và tạo lập nhu cầu cho NH, từ đó giúp NH xác định đúng mục đích, xây dựng động cơ và tạo động lực học tập là nền tảng của hứng thú trong học tập. Tuy nhiên, bài viết này không đi sâu vào nội dung xây dựng động cơ và tạo động lực cho NH mà chỉ nghiên cứu về kĩ thuật (KT) và nghệ thuật (NT) tạo hứng thú cho NH trên lớp học, đối với một bài học. Cần nhận thức rằng, việc tạo hứng thú cho NH là cần thiết nhưng không đơn giản, đòi hỏi vừa có tính khoa học, vừa có tính NT và yêu cầu người ND phải sử dụng những KT hợp lí trong khi DH.

## 1. Vài nét về cơ chế tạo hứng thú cho NH khi tham gia học tập

Nhà sư phạm người Mĩ W. A. Ward nhận định: Người thầy trung bình chỉ biết *nói*, người thầy giỏi biết *giải thích*, thầy giỏi hơn biết *minh họa*, người thầy vĩ đại biết *truyền cảm hứng* [2; tr 24]. Những điều nêu trên cho chúng ta thấy, muốn NH học tập có hiệu quả thì ND không chỉ biết giải thích, biết minh họa mà còn phải biết tạo hứng thú cho NH.

Trước hết, chúng ta cần nhận thức được: Muốn NH có hứng thú phải giúp họ tìm được niềm vui khi tiếp nhận thông tin, muốn có niềm vui phải thấy được tính hữu dụng của nội dung học. Vì sao truyền cảm hứng là khoa học? Câu trả lời có được từ việc thấu hiểu “bộ

máy học” của NH và cách kích thích vào vùng LIMBIC của bộ máy học.



Bộ máy học là toàn bộ giác quan và hệ thần kinh của con người, trong đó bộ “vi xử lí” chính là bộ não. Bộ não với tư cách là một bộ phận sinh học của một con người về cơ bản có cấu tạo giống nhau ở những người khác nhau. Tuy nhiên, khi nó trở thành bộ máy học thì có sự khác nhau ở những con người khác nhau do nó liên quan đến sự hưng phấn học và kiến thức sẵn có qua trải nghiệm hoặc do tích lũy ở từng con người không hoàn toàn giống nhau. Chúng tôi mô tả bộ máy học ở hình trên với những chú thích đi kèm và các mũi tên chỉ dẫn. Mọi tác động vào các giác quan sẽ được hệ thần kinh chuyển lên não theo đường xanh lá mạ và viên đỏ bao bọc xung quanh tạo nên hệ LIMBIC. Thông tin vào được vùng tím - vùng xử lí và lưu trữ kiến thức nếu nó vượt qua được hệ LIMBIC. Khi vận hành, bộ máy học sẽ xuất hiện hai rào cản mà trong tài liệu [1] gọi là rào cản L (vùng LIMBIC) và rào cản T (liên kết kiến thức của hai bán cầu não). Rào

\* Viện Đại học Mở Hà Nội

cần L liên quan đến việc “đóng”, “mở” ở hệ LIMBIC. Nếu NH thích học, có hứng thú học, chú ý, tập trung vào vấn đề đang học thì vùng LIMBIC này sẽ “mở”, ngược lại nó sẽ “đóng”. Nhiệm vụ của ND là phải “kích thích” vào LIMBIC để NH thích học thông qua việc làm cho NH thấy được lợi ích của việc học, khơi gợi niềm vui trong hoạt động nhận thức và cố vũ sự tham gia tối đa từ NH khi tiếp nhận nội dung DH. Muốn giảm thiểu rào cản T cần quan tâm đến “vùng phát triển gần” của NH (tài liệu 3), chỉ ra được mối liên hệ của kiến thức mới cần tiếp nhận với kiến thức đã tích lũy trước đó hoặc tạo ra được các liên tưởng với các trải nghiệm liên quan đến kiến thức đang học thông qua việc huy động sự tham gia của NH vào bài học. Với những vấn đề nêu trên, muốn tạo hứng thú cho NH phải hiểu cơ chế của việc học và đó là khía cạnh khoa học của việc tạo hứng thú cho việc học ở NH và đòi hỏi ND phải có KT tạo hứng thú.

## **2. KT và NT tạo hứng thú cho NH**

Trước hết, chúng ta cần phân biệt KT và NT tạo hứng thú cho NH. KT là những thao tác có tính quy trình công nghệ. Tính “kết cấu” tuân thủ nguyên tắc hệ thống là một yếu tố của tính KT. Khi đề cập đến việc DH nói chung và tạo hứng thú cho NH nói riêng, KT chính là việc hình thành những thao tác có tính hợp lý của ND, tuân thủ một “kết cấu” nào đó để thực hiện một nhiệm vụ DH cụ thể. KT tạo hứng thú cho NH chính là những thao tác tác động của ND vào NH theo một quy luật “kết cấu” để kích thích được sự hưng phấn và động cơ học tập tích cực của NH.

NT là một phạm trù của thẩm mỹ học, NT hướng tới sự hấp dẫn và hợp lý ở một đối tượng nhận thức nào đó. Khi nói NT trong các thao tác là nói đến tính thẩm mỹ và cảm thụ của người thao tác và người chiếm lĩnh các thao tác, tạo nên cảm xúc khi tham gia hoạt động cùng nhau. Khi đề cập việc DH nói chung và tạo hứng thú cho NH nói riêng, NT chính là việc ND làm thỏa mãn nhu cầu cảm thụ của NH, thúc tỉnh sự hứng thú ở NH, làm cho NH đam mê, hào hứng với việc học tập.

Một số KT và NT tạo hứng thú cho NH:

**2.1. Kích thích tính tò mò nhận thức và chỉ cho NH lợi ích của nội dung học.** Việc đầu tiên là kích thích sự “tò mò nhận thức” thông qua việc tạo cho NH trạng thái “muốn biết” nội dung học. Để NH “muốn biết” thì trước hết ND phải chỉ ra được lợi ích của nội dung mà NH tiếp nhận. NH phần lớn không phải đi học cho vui mà học để đạt mục đích nào đó. Nếu NH học để lấy bằng cấp thì mục đích học vì điểm, vì đỗ đạt. Bên cạnh đó, cũng có nhiều NH mong muốn tiếp nhận nội dung học để sử dụng cho việc

nâng cao trình độ, học tiếp ở bậc học cao hơn, cho cuộc sống và cho công việc... Như vậy, ND cần chỉ cho NH giá trị của kiến thức đang học để họ có cảm hứng học nhằm đạt được mục đích học tập của mình. Mâu thuẫn trong nhận thức cũng là tác nhân gây “tò mò nhận thức”, vì vậy, ND nên biết đem đến cho NH một số góc nhìn về một sự vật, hiện tượng liên quan đến nội dung học để NH tranh luận, phản biện, từ đó chỉ cho họ “góc nhìn chính xác” để nhận thức nội dung này.

**2.2. Biết giao tiếp sư phạm hiệu quả, tạo được bầu không khí thân thiện trong lớp học.** Trong thực tế DH, có NH không muốn học một môn nào đó do không thích ND môn này nên kết quả học tập không cao. Nguyên nhân không thích học là do cách dạy nhàm chán, không tạo hứng thú cho NH. Điều này cho thấy đôi khi NH thích học môn học do thích ND môn học đó và điều đầu tiên tạo hưng phấn cho NH là ND phải tạo được sự thân thiện, yêu quý từ NH. Giao tiếp sư phạm hiệu quả là phương tiện hữu hiệu cho vấn đề nêu trên. Chúng tôi muốn lưu ý một số nội dung sau: - Hãy nắm bắt thông tin về NH mà mình đang dạy, thông tin có thể là sơ yếu lý lịch, là sở thích, là đặc điểm tính cách... và tận dụng cơ hội tiếp xúc để thể hiện tình cảm và sự quan tâm đến NH, đặc biệt những NH “cá biệt”; - Thể hiện sự khách quan về tình cảm đối với NH. ND phải biết kiểm soát được cách cư xử với NH để NH không có cảm giác bị phân biệt đối xử; - Sử dụng phương tiện giao tiếp hiệu quả. Ngôn ngữ và cử chỉ của ND ảnh hưởng lên cảm tình của NH với ND. Những ND biết sử dụng ngôn ngữ hợp lý với giọng nói biểu cảm và ánh mắt thân thiện, cử chỉ thể hiện sự mô phạm sẽ có tác động tốt; những ND thẳng thắn vạch ra các điểm sai của NH với lời lẽ nhẹ nhàng, tử tốn và đầy sự thân mật thông qua đối thoại vui vẻ sẽ được họ đón nhận. Đặc biệt, không được thể hiện tính thiên vị trong giao tiếp sư phạm; hãy thể hiện bằng lời nói hay cử chỉ cho mọi người trong lớp thấy, tất cả đều được ghi nhận giá trị và tôn trọng.

**2.3. Sử dụng các phương pháp DH và các KT DH phát huy tính tích cực của NH.** Sự hưng phấn của NH có thể diễn biến theo hình sin, sau một khoảng thời gian cỡ 10 phút nếu không có thao tác “kích”, hưng phấn có thể đi xuống và nếu xuống quá ngưỡng thì khó duy trì sự hứng thú học tập nên phải liên tục kích thích thông qua các thủ thuật sau: - Nên “công nã” thông qua các câu hỏi diễn khuyết hay tìm ô chữ với nội dung liên quan đến đơn vị kiến thức cần chuyển tải; - Nên tạo dựng những câu chuyện pha chút hài  
*(Xem tiếp trang 89)*

và bổ ích được thực hiện ngay từ năm học thứ hai, thứ ba của khóa học. SV được đến tận nơi để chứng kiến và cảm nhận, nghiên cứu, tìm hiểu và xây dựng ý tưởng cho những bài giảng trên lớp sau này.

Dạy học không chỉ là một khoa học mà còn là một nghệ thuật, thành công của mỗi bài giảng phụ thuộc rất lớn vào sự sáng tạo của người thầy. Một GV LS làm sao có thể dạy hay, xúc động về trận chiến đẫm máu ở Thành cổ Quảng Trị; về sự hi sinh dũng cảm của 10 cô gái thanh niên xung phong ở Ngã ba Đồng Lộc; về sự kiên cường và sức chiến đấu mãnh liệt của quân dân Củ Chi được duy trì bởi một hệ thống địa đạo - đường hầm nhiều tầng lớp; về những tổn thất, đau thương và mất mát của quân dân Việt Nam khi thấp nén tâm hương lên mộ các liệt sĩ ở nghĩa trang quốc gia Trường Sơn... nếu người GV ấy chưa từng được một lần đặt chân đến những địa danh nổi tiếng này.

\*\*\*

Như vậy, nếu kiến thức chuyên môn mà SV tiếp thu được trên giảng đường đại học là yếu tố quyết định cho công tác dạy học sau này, thì RLNVSP sẽ giúp các em có được nghệ thuật và phương pháp để

truyền đạt một phần kiến thức ấy vào “khối óc và trái tim HS”. LSVN giai đoạn 1954-1975 là một trong những “bản hùng ca vĩ đại nhất” trong LS oai hùng của dân tộc. Làm thế nào để âm hưởng của nó còn vang mãi trong trái tim và tâm hồn của các thế hệ trẻ sau này, điều đó phụ thuộc rất lớn vào tài năng và tâm huyết của những GV dạy LS. Vì vậy, Khoa LS - Trường ĐHSPHN phải không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng của hoạt động RLNVSP cho SV để có những GV tương lai có thể thực hiện được nhiệm vụ thiêng liêng và cao cả ấy. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Kiều Thế Hưng (1999). *Hệ thống thao tác sư phạm trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông trung học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Bộ GD-ĐT (2014). *Lịch sử 12*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Thị Côi (chủ biên) (2009). *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Trịnh Đình Tùng (chủ biên) (2010). *Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Lịch sử lớp 12*. NXB Đại học Sư phạm.

## Kĩ thuật và nghệ thuật tạo hứng thú...

(Tiếp theo trang 66)

hước thể hiện một khía cạnh nội dung đang chuyển tải, cần sử dụng KT, NT kể chuyện có hình tượng, có ngữ điệu để cuốn hút NH.

Trong DH, lựa chọn phương pháp DH tích cực để triển khai hoạt động học tập của NH là một cách tạo hứng thú học tập hữu hiệu. Hiện nay, phương pháp DH dựa trên vấn đề hay phương pháp “bàn tay nặn bột” thường dùng để lôi cuốn NH vào hoạt động học và là phương pháp DH kích thích được hưng phấn học của NH nếu ND biết tổ chức tốt. Ví dụ, với phương pháp “bàn tay nặn bột” nếu ND biết chọn vấn đề, chủ đề (tất nhiên liên quan đến nội dung học) để NH (cá nhân hay nhóm) tự xây dựng thành các câu hỏi nội dung rồi sau đó ND tích hợp thành một số câu hỏi mở để các cá nhân, nhóm đề ra phương án, giả thuyết và thực nghiệm tìm tòi câu trả lời và cùng ND chọn phương án giải quyết tối ưu. Với phương pháp tiến hành thực nghiệm, tìm tòi, nghiên cứu cân giao nhiệm vụ cho từng nhóm hoạt động “tự do sáng tạo” với sự “can thiệp hợp lý” của ND. Với hoạt động như vậy, thời gian hưng phấn sẽ được duy trì lâu hơn nếu ND biết xúc tác đúng lúc, đúng chỗ. Ngay cả khi hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm kết

thúc, ở công đoạn NH trình bày những khám phá hay trình bày minh chứng thuyết phục ND cũng phải là người đạo diễn sao cho sự tham gia là tối đa cho các thành viên trong nhóm. ND biết đặt ra các câu hỏi dẫn dắt hay gợi ý minh họa gắn với trải nghiệm của NH để lôi kéo NH tham gia tranh luận ôn hòa. Với cách tổ chức lớp học như vậy chắc chắn lớp học sẽ có hưng phấn và NH học sẽ có kết quả.

\*\*\*

Trong DH, nếu NH không muốn học, không thích học thì dù ND có sử dụng phương pháp DH nào cũng khó có hiệu quả. Việc tạo được hứng thú học cho NH là điều kiện tiên quyết cho thành công trong DH. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Denome, M. Roy (2009). *Sư phạm tương tác - Một tiếp cận khoa học thân kinh về dạy và học* (Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội dịch). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] William Arthur Ward (1970). *The Words of William Arthur Ward. Droke House*; ISBN 0837567491.
- [3] Đặng Xuân Hải (2011). *Kĩ thuật dạy học trong đào tạo theo tín chỉ*. NXB Bách khoa Hà Nội.
- [4] Robert J. Marzano. *Nghệ thuật và khoa học của dạy học* (Nguyễn Hữu Châu dịch) (2011). NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên) (2010). *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.